

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rút	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
		TỔNG CỘNG						308 711	152 496	125 179			
I		<u>CẢNG CHÍNH</u>						18 790	14 138	4 653			
		<i>Tàu đã làm hàng (trong cầu)</i>						<i>14 530</i>	<i>14 138</i>	<i>393</i>			
1		THAN MIỀN NAM	21/11	240/11	28/11	VIỆT THUẬN 12-02	CẨM 5A.1	12 500	12 171	329	22/11	BAUXIT	
2		ĐTTM&DV	16/11	130/11	23/11	HD 2225	CỤC XỎ 1C	1 030	984	46	21/11	TD	GIA HẠN L1
3		CROMIT	22/11	132-B/11	26/11	BN 1826	CỤC XỎ 1C	1 000	983	17	22/11	TD	THAY 132/11
		<i>Tàu đã làm lệnh (trong cầu)</i>						<i>4 260</i>		<i>4 260</i>			
1		XDCN MỎ	18/11	220/11	25/11	BN 1368	CỤC XỎ 1C	1 050		1 050		TD	
2		ĐTTM&DV	20/11	150/11	27/11	BN 0718	CỤC XỎ 1C	1 070		1 070		TD	GIA HẠN L1
3		ĐTTM&DV	20/11	148/11	27/11	BN 1468	CỤC XỎ 1C	1 040		1 040		TD	GIA HẠN L1
4		SXTM THAN UÔNG BÍ	21/11	242/11	28/11	BN 1386	CỤC XỎ 1C	1 100		1 100		TD	
		<u>Tàu chuyển tải</u>						149 050	87 163	61 887			
		<i>Tàu đang làm hàng</i>						<i>87 500</i>	<i>87 163</i>	<i>337</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	10/11	1380/11		TRƯỜNG NGUYỄN OCEAN	CẨM 6A.1	23 300	23 195	105	22/11	HỘ LỚN	TTHG: 18.366,34 - KVCP: 4.828,38
2		ĐIỆN VĨNH TẤN 1	19/11	1387-C/11		VIỆT THUẬN STAR	CẨM 6A.1	40 600	40 479	121	22/11	HỘ LỚN	TTCO: 22.557,25 - KVCP: 7.990,72 - TTHG: 9.931,09
3		ĐIỆN DUYÊN HẢI	11/11	1383/11		VIỆT THUẬN 26-01	CẨM 5B.14	23 600	23 490	110	22/11	HỘ LỚN	TTHG: 11.548,1 - KDTCP: 11.941,54
		<i>Tàu đã làm lệnh (chuyển tải)</i>						<i>61 550</i>		<i>61 550</i>			
1		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	19/11	1395/11		HẢI NAM 39	CẨM 6A.14	28 650		28 650		HỘ LỚN	TTCO: 20.000 - CLM: 8.650
2		ĐIỆN VĨNH TẤN 2	19/11	1396/11		HẢI NAM 87	CẨM 6A.14	32 900		32 900		HỘ LỚN	KDTCP: 13.000 - CLM: 7.000 - KVCP: 12.900
II		<u>KHO G9-HÓA CHẤT</u>						39 799	19 834	19 965			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>20 582</i>	<i>19 834</i>	<i>748</i>			
1		COALIMEX	21/11	241	28/11	VTT09	CẨM 7C	3 150	3 137	13	22/11	PT CB	CAO SƠN
2		CP HÀNG HẢI VN	17/11	207	24/11	HD 9699	CẨM 7C	1 970	1 964	6	21/11	TD	CAO SƠN
3		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	18/11	218	25/11	BN - 1818	CẨM 7C	1 930	1 929	1	21/11	TD	CAO SƠN
4		MIỀN BẮC	14/11	172	21/11	BN 2662	CẨM 7A	1 950	1 931	19	21/11	TD	ĐN - CS
5		SÔNG HỒNG	20/11	230	27/11	BN - 0719	CẨM 8A	1 100	1 098	2	21/11	TD	ĐN - CS
6		SÔNG HỒNG	19/11	223	26/11	HD 6628	CẨM 8A	1 900	1 871	29	22/11	TD	ĐN - CS
7		CẦU ĐUỐNG	04/11	66	11/11	BN - 0936	CỤC 1A	1 000	992	8	22/11	TD	ĐN - CS
8		CTY TNHH TRƯỜNG ANH 888	20/11	234	27/11	BN - 2566	CẨM 7C	1 690	1 664	26	23/11	TD	CAO SƠN
9		CP HÀNG HẢI VN	21/11	236	28/11	BN - 2998	CẨM 7C	2 120	2 093	27	23/11	TD	CAO SƠN
10		CP DVVT QUẢNG NINH	21/11	89B	28/11	BN - 2611	CỤC 1B	1 050	1 037	13	23/11	TD	ĐN - CS - THAY TB 89/11
11		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	21/11	98	28/11	BN - 2056	CỤC 1B	1 072	1 058	15	23/11	TD	ĐN - CS - GIA HẠN L1

CÔNG TY KHO VẬN VÀ CẢNG CẨM PHẢ - VINACOMIN

PHÒNG ĐKSX

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2025

STT		Khách hàng	Ngày làm TB	Số TB	Ngày hết hạn TB	Tên phương tiện	Loại than	SL làm TB	SL thực rót	SL còn lại	Ngày xong	Mục đích sử dụng	
12		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	21/11	246	28/11	BN - 1829	CÁM 7C	1 650	1 060	590	Dỡ	TD	CAO SƠN
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>						<i>19 217</i>		<i>19 217</i>			
1		MIỀN BẮC	18/11	216	25/11	NB - 2952	CÁM 7A	1 050		1 050		PT CB	ĐN - CS
2		CP VT THUỶ	21/11	82	28/11	BN - 1626	CỤC 1A	917		917		TD	ĐN - CS - GIA HẠN L2
3		CP DVVT QUẢNG NINH	21/11	89B	28/11	BN - 2611	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS - THAY TB 89/11
4		NINH BÌNH	18/11	222	25/11	BN - 1666	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
5		XD CN MỎ	19/11	226	26/11	BN - 2196	CỤC 1A	1 200		1 200		TD	ĐN - CS - THAY TB 51/11
6		HẢI PHÒNG	20/11	231	27/11	BN - 0567	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
7		CẦU ĐUỐNG	21/11	235	28/11	BN - 1958	CỤC 1B	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
8		CP VT THUỶ	21/11	238	28/11	TB 1765	CỤC 1B	1 050		1 050		TD	ĐN - CS
9		CP HÀNG HẢI VN	21/11	245	28/11	BN - 0683	CỤC 1B	1 100		1 100		TD	ĐN - CS
10		CP SXTM THAN UÔNG BÍ	21/11	246	28/11	BN - 1829	CÁM 7C	1 650		1 650		TD	CAO SƠN
11		CTY TNHH TRƯỞNG ANH 888	23/11	256	30/11	BN - 1856	CÁM 7C	1 200		1 200		TD	ĐN - CS
12		HẢI PHÒNG	23/11	257	30/11	HP - 5902	CÁM 7B	1 450		1 450		TD	CAO SƠN
13		CP SXKD KS DV TNV HẢI DƯƠNG	23/11	258	30/11	BN - 2329	CÁM 7C	1 500		1 500		TD	CAO SƠN
14		SÔNG HỒNG	23/11	259	30/11	BN - 1515	CỤC 1A	1 000		1 000		TD	ĐN - CS
15		CP ĐTTM&DV	23/11	262	30/11	BN - 2388	CỤC 1B	1 550		1 550		TD	THỐNG NHẤT - THAY TB 86/11
16		CP ĐTTM&DV	23/11	263	30/11	BN - 1789	CÁM 8A	1 500		1 500		TD	ĐN - CS - THAY TB 86/11
III		<u>KHO BẢO NGUYỄN</u>						-	-	-			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>											
		<i>Tàu đã làm lệnh</i>											
IV		<u>KHO CẢNG KM6</u>						<u>31 036</u>	<u>27 061</u>	<u>3 975</u>			
		<i>Tàu đã làm hàng</i>						<i>28 536</i>	<i>27 061</i>	<i>1 475</i>			
1		THAN MIỀN NAM	21/11	243	28/11	TRƯỜNG XUÂN 68	CỤC 4A.2	1 400	1 389	11	23/11	BAUXIT	
2		THAN MIỀN NAM	21/11	243	28/11	TRƯỜNG XUÂN 68	CÁM 5A.1	1 750	1 744	6	23/11	BAUXIT	
3		KDT MIỀN BẮC	20/11	228	30/11	TB 1619	CÁM 5B.1	2 600	2 585	15	21/11	PTCB	
4		COALIMEX	21/11	239	30/11	TUẤN CƯỜNG 88	CÁM 6A.1	3 000	2 991	9	22/11	PTCB	
5		KDT MIỀN BẮC	21/11	244	30/11	NĐ 4349	CÁM 5B.1	2 350	2 343	7	22/11	PTCB	
6		CBT QUẢNG NINH	22/11	249	30/11	QN 8848	CÁM 6A.1	1 976	1 968	8	22/11	PTCB	
7		KDT HẢI PHÒNG	22/11	248	30/11	HP 4850	CÁM 6A.1	1 100	1 096	4	23/11	PTCB	
8		CBT QUẢNG NINH	21/11	250	30/11	QN 7618	CÁM 5B.1	1 666	1 661	5	23/11	PTCB	

BÁO CÁO THỐNG KÊ CÁC TÀU LÀM HÀNG KHU VỰC CẨM PHẢ

NGÀY 23 THÁNG 11 NĂM 2025

[illegible]